

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	14
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	19
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	22
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.	25
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	27
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	29
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	31
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	33
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	35

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	38
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	39
Mở đầu	39
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	39
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	43
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	47
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	49
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	49
Mở đầu	49
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn.	50
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.	53
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị.	54
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn.	56
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.	58
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	61
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	63
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.	64
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	67
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	69

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	70
Mở đầu	70
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	70
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	73
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.	75
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.	79
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	81
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	82
Phần IV. PHỤ LỤC	83

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		x		
Tiêu chí 1.2		x	x	
Tiêu chí 1.3		x	x	x
Tiêu chí 1.4		x	x	x
Tiêu chí 1.5		x		
Tiêu chí 1.6		x	x	
Tiêu chí 1.7		x	x	
Tiêu chí 1.8		x	x	
Tiêu chí 1.9		x	x	
Tiêu chí 1.10		x	x	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		x		
Tiêu chí 2.2		x		
Tiêu chí 2.3		x		

Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		x		
Tiêu chí 3.2		x		
Tiêu chí 3.3		x		
Tiêu chí 3.4		x		
Tiêu chí 3.5		x	x	
Tiêu chí 3.6		x		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		x		
Tiêu chí 4.2		x	x	
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		x	x	
Tiêu chí 5.2		x	x	
Tiêu chí 5.3		x	x	
Tiêu chí 5.4		x		

Kết quả: Đạt mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm Non 24B

Tên trước đây (nếu có): Mẫu giáo Măng Non 24B

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh.

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành Phố Hồ Chí Minh
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Quận Bình Thạnh
Xã / phường/thị trấn	Phường 24
Đạt chuẩn quốc gia	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1996
Công lập	X
Tư thực	Không
Dân lập	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Nguyễn Thị Kim Mai
Điện Thoại	(028) 38432716
Fax	Không
Website	mn24bbinhthanh.hcm.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác (ghi rõ):	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
Số nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Số nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	02	02	02	02	02
Số nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo từ 3 đến 4 tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp ghép 3+4 tuổi	00	00	00	00	00
Số lớp ghép 3+5 tuổi	00	00	00	00	00
Số lớp ghép 3+4+5 tuổi	00	00	00	00	00
Số lớp mẫu giáo từ 4 đến 5 tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp ghép 4+5 tuổi	00	00	00	00	00
Số lớp mẫu giáo từ 5 đến 6 tuổi	02	02	02	02	02
Cộng	10	10	10	10	10

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	10	10	10	10	10
1	Phòng kiên cố	10	10	10	10	10
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
II	Khối phòng phục vụ học tập	02	02	02	02	02
1	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
III	Khối phòng hành chính quản trị	04	04	04	04	04
1	Phòng kiên cố	04	04	04	04	04
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
IV	Khối phòng tổ chức ăn	00	00	00	00	00
V	Các công trình, khối	04	04	04	04	04

	phòng chức năng khác (nếu có)					
	Cộng	20	20	20	20	20

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá (tháng 10 năm 2023):

Chức vụ	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	Kinh	00	00	1	00
Phó hiệu trưởng	02	02	Kinh	00	00	02	00
Giáo viên	20	20	Kinh	01	02	16	00
Nhân viên	09	07	Kinh	05	04	00	00
Cộng	32	30		06	06	19	00

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
1	Tổng số giáo viên	17	21	21	20	20

2	Tỷ lệ trẻ/giáo viên (<i>Đối với nhóm trẻ</i>)	87/5 = 17,4	91/8 = 11,4	80/9 = 8,89	73/8 = 9,1	57/8 = 7,1
3	Tỷ lệ trẻ/giáo viên (<i>Đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú</i>)	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ trẻ/giáo viên (<i>Đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú</i>)	241/12 = 20,1	223/13 = 17,2	210/12 = 17,5	183/12 = 15,3	229/12 = 19,08
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	02	02	01	04	04
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và tương đương trở lên	00	00	00	00	00
...	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2018 - 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022- 2023
1	Tổng số trẻ em	328	314	290	256	297
	- Nữ	179	173	149	136	156
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00
2	Đối tượng	00	00	00	00	00

	chính sách					
3	Khuyết tật	00	00	01	00	00
4	Tuyển mới	75	70	67	24	35
5	Học 2 buổi/ngày	362	328	314	256	297
6	Bán trú	362	328	314	256	297
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	262/6 = 43,6	241/6 = 40,1	223/6 = 37,2	183/6 = 30,5	220/6 = 36,6
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	100/4 = 25	87/3 = 29	91/4 = 22,8	73/4 = 18,3	80/4 = 20
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	34	18	36	25	30
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	66	69	55	48	50
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	86	82	71	56	63
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	83	78	80	69	75
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	93	81	72	58	82
...	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường được thành lập từ năm 1996 theo quyết định số 329/QĐ-UB ngày 08/8/1996. Trường được sáp nhập từ nhà trẻ Hoa Phượng 24B và mẫu giáo Măng non 24B, lấy tên thành Trường Mầm non 24B được đặt tại số 34 Huỳnh Đình Hai, Phường 24, quận Bình Thạnh.

Trường được xây dựng mới hoàn toàn năm 2004, với tổng diện tích đất là 928,8 m² (trong đó diện tích sử dụng là 2510 m²), gồm 01 tầng trệt và 02 tầng lầu. Trong đó, có 10 phòng học, 2 phòng chức năng, 1 phòng truyền thống, 1 phòng y tế, 1 phòng giặt, 1 nhà bếp, 4 văn phòng, với tổng kinh phí xây dựng là 4.133.817.000 đồng do ngân sách Nhà nước cấp.

Trong những năm qua Trường Mầm non 24B đã từng bước nỗ lực đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục trẻ; tạo được uy tín đối với lãnh đạo, các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên đồng đều về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng sư phạm. Qua quá trình nỗ lực của tập thể, liên tục trong nhiều năm qua nhà trường đã được công nhận danh hiệu tập thể lao động xuất sắc; Bằng khen của Ủy ban nhân dân Thành phố.

Năm học 2022-2023, trường có 20 giáo viên được phân công phụ trách các nhóm, lớp; đảm bảo 100% đạt trình độ chuẩn. Trường hiện có 10 nhóm, lớp từ 13- 36 tháng đến 5-6 tuổi với 279 trẻ. Chi bộ độc lập gồm 14 đảng viên, đạt danh hiệu “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ” nhiều năm liền, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban đại diện Cha mẹ học sinh, đều hoạt động tích cực, phối hợp cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trong giai đoạn hiện nay, với xu hướng hội nhập quốc tế, đòi hỏi mỗi cơ sở giáo dục phải xác định cụ thể các tiêu chí phấn đấu, nhằm đảm bảo yêu cầu ngày

càng cao về chất lượng giáo dục. Trường Mầm non 24B tự xem xét, kiểm tra, dựa trên nguyên tắc độc lập, khách quan và đánh giá trung thực, công khai, minh bạch nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ, thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2022-2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh, Trường Mầm non 24B tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị, theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

2. Mục đích tự đánh giá

Mục đích của việc tự đánh giá giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường. Từ đó có biện pháp cải tiến, khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Căn cứ vào sự chỉ đạo của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh về việc hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2022-2023, Trường Mầm non 24B quận Bình Thạnh tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 28/8/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non như sau:

- Ngày 25 tháng 8 năm 2023: Họp Hội đồng sư phạm tập huấn và triển khai công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non cho đội ngũ. Thành lập Hội đồng tự đánh giá và phân công nhiệm vụ từng thành viên.

- Ngày 08 tháng 10 năm 2023: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.

- Ngày 18 tháng 09 năm 2022: Thảo luận và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Ngày 13 tháng 10 năm 2022: Viết dự thảo báo cáo tự đánh giá.

- Ngày 24 tháng 10 năm 2022: Công bố báo cáo tự đánh giá, lấy ý kiến đóng góp và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau khi có các ý kiến góp ý.

- Ngày 25 tháng 10 năm 2022: Công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ nhà trường. Nộp báo cáo tự đánh giá.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non 24B xây dựng phương hướng phát triển giáo dục mầm non tầm nhìn đến năm 2023 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Nhà trường có cơ cấu tổ chức khoa học, quản lý các hoạt động giáo dục nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ theo Điều lệ trường mầm non, phân chia trẻ đúng độ tuổi và được học bán trú ở trường, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Trường thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động, quản lý tài chính, đảm bảo tính công khai minh bạch công tác quản lý.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 24B thực hiện xây dựng chiến lược phát triển giáo dục giai đoạn 2020-2025 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách. Kế hoạch chiến lược phát triển giáo dục của trường là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8, khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Nhà trường định hướng mục tiêu chiến lược theo Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ Phường 24 lần thứ XIII, nhiệm kỳ 2022-2025 về phát triển giáo dục và đào tạo, xây dựng xã hội học tập và có sự tham gia của các nguồn lực như: tập thể cán bộ công chức, viên chức, Cha mẹ trẻ, cơ sở vật chất; giúp nhà trường thực hiện các giải pháp chủ yếu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo của Hội đồng trường và hoạt động của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo văn bản số 19/KH-MN24B ngày 15 tháng 9 năm 2016 và được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng chiến lược Trường Mầm non 24B được phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua buổi họp Hội đồng sư phạm và được công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin, trên trang web của nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường chưa có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Nhà trường chưa định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Hiệu trưởng có tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, tuy nhiên chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

2. Điểm mạnh

Phương hướng chiến lược của Trường Mầm non 24B đã xác định được những mục tiêu cụ thể phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có các giải pháp giám sát, chưa định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh, chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng sẽ có các giải pháp cụ thể, định kỳ rà soát bổ sung điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Tăng cường phối hợp với cha mẹ trẻ thông qua

các buổi họp do trường tổ chức; mời cha mẹ trẻ cùng tham gia giám sát, đóng góp ý kiến hoặc đề xuất các giải pháp góp phần cùng nhà trường thực hiện có hiệu quả phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 24B có cơ cấu tổ chức bộ máy và thành lập các hội đồng theo Điều lệ trường mầm non: Hội đồng trường nhiệm kì 2020 – 2025 được thành lập theo Quyết định số 7443/QĐ-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh. Hội đồng trường gồm có 09 thành viên: đại diện tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, cán bộ quản lý, tổ trưởng chuyên môn, chủ tịch công đoàn, bí thư chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1-1.2-01]; Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng ra quyết định vào đầu mỗi năm học [H1-1.2-02]; Hội đồng khoa học xét duyệt sáng kiến do Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh chuẩn y theo đề nghị của hiệu trưởng [H1-1.2-03]; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường do hiệu trưởng ra quyết định thành lập [H1-1.2-04].

b) Các hội đồng thực hiện hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 18, Điều 19 của Điều lệ trường mầm non (Văn bản hợp nhất số 04/VBNH-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) như:

Hội đồng trường làm việc theo phương thức thảo luận, thông qua các nghị quyết tập thể tại các cuộc họp của Hội đồng trường để đưa ra các quyết định trong phạm vi các nhiệm vụ đã được quy định và tổ chức họp thường kỳ 02 lần/năm [H1-1.2-01]. Hội đồng thi đua khen thưởng do hiệu trưởng thành lập vào xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo từng học kỳ, năm học [H1-1.2-02]. Hội đồng khoa học xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm có nhiệm vụ giúp hiệu trưởng đánh giá các sáng kiến cải tiến, phát hiện các sáng kiến có giá trị, thiết thực để ứng dụng vào việc đổi mới phương pháp quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.2-03]. Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường dự giờ các hoạt động được quy định theo Chương trình giáo dục mầm non nhằm khuyến khích động viên giáo viên học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm giảng dạy và sử dụng đồ dùng dạy học [H1-1.2-04]. Tuy nhiên Hội đồng khoa học còn 2/8 thành viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong nhận xét, góp ý cho sáng kiến.

c) Hoạt động của các hội đồng được nhà trường định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện thông qua các cuộc họp, cụ thể: Hội đồng trường họp ít nhất 02 lần/ năm học [H1-1.2-01]; Hội đồng thi đua khen thưởng họp 1 học kỳ/lần và cuối năm học [H1-1.2-02]; Hội đồng khoa học xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm họp 01 lần/ năm học [H1-1.2-03]; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy tốt cấp trường họp 01 lần/ năm học [H1-1.2-04]; Hội đồng nhà trường họp 1 tháng/ lần [H1-1.2-05].

Mức 2:

Hàng năm, Hội đồng trường thông qua kết quả đánh giá thi đua, khen thưởng, xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm, thi giáo viên giỏi, sẽ đóng góp ý kiến, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường [H1-1.2-01]. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên, trẻ em trong

nhà trường [H1-1.2-02]. Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác được đánh giá có hiệu quả, các nội dung có liên quan đều được đưa ra hội đồng thảo luận, bàn bạc và thông qua, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch. Qua đó góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có các hội đồng theo quy định của Điều lệ trường mầm non và đã thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn.

3. Điểm yếu

Hội đồng khoa học còn 3/8 thành viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong nhận xét, góp ý cho sáng kiến.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng các thành viên của Hội đồng chăm sóc sáng kiến về cách nhận xét góp ý sáng kiến.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tổ chức Công đoàn cơ sở có 32 công đoàn viên tham gia sinh hoạt. Ban chấp hành Công đoàn nhiệm kì 2023 - 2025 gồm 03 đồng chí, được thành lập theo Quyết định của Công đoàn Giáo dục quận Bình Thạnh [H1-1.3-01]. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 06 Đoàn viên tham gia sinh hoạt [H1-1.3-02]. Chi hội Chữ thập đỏ Trường Mầm non 24B gồm có 32 hội viên tham gia các hoạt động theo Điều lệ hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-03]. Chi hội khuyến học Trường Mầm non 24B được hội khuyến học Phường 24 ra quyết định có 32 hội viên [H1-1.3-04]. Các tổ chức đoàn thể được thành lập và hoạt động theo Nghị quyết của Đại hội.

b) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường được hoạt động theo quy định pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục đạt hiệu quả và thường xuyên tham gia các hoạt động tương thân tương ái, đóng góp hỗ trợ các trường hợp khó khăn, bệnh nan y hoặc tình nguyện hiến máu nhân đạo do ngành và địa phương phát động [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

c) Cuối mỗi năm học, hoạt động của các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường được đánh giá cụ thể qua những báo cáo tổng kết hoạt động đoàn thể của nhà trường [H1-1.3-01], [H1-1.3-02]. Tuy nhiên, số lượng Đoàn viên Thanh

niên trong Chi đoàn ít nên chưa đảm bảo tham gia xuyên suốt các hoạt động của cấp trên.

Mức 2:

a) Chi bộ Trường Mầm non 24B được thành lập từ năm 2011 có 03 đảng viên, đến nay phát triển được 14 đảng viên, chiếm tỷ lệ 43,75%. Chi bộ Đảng giữ vững vai trò hạt nhân chính trị lãnh đạo nhà trường, thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng. Chi bộ thực hiện sinh hoạt định kì theo đúng Điều lệ Đảng để thực hiện đánh giá các kết quả đạt được trong công tác chỉ đạo và tiếp tục đề ra những nhiệm vụ nhằm định hướng các hoạt động của nhà trường. Từ năm 2014 đến nay chi bộ được đánh giá “Trong sạch vững mạnh” năm 2015, 2016, 2017, Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2018, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019, năm 2020, 2021 hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-05].

b) Đoàn thể và các tổ chức trong trường luôn tích cực tham gia đóng góp các hoạt động của đơn vị và cộng đồng như: Tham gia tình nguyện hiến máu nhân đạo; ủng hộ cứu trợ các tỉnh miền núi khắc phục hậu quả thiên tai, chăm lo cho công nhân viên chức, người lao động bị bệnh hiểm nghèo, bệnh ung thư, tai nạn lao động; đóng góp vải áo dài, các đồ dùng gia dụng cho công đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn do Liên đoàn Lao động Quận phát [H1-1.3-01]; ủng hộ đồng nghiệp ngoại thành khó khăn vui Tết [H1-1.3-02]; quyên góp thực hiện công trình chữ thập đỏ vận động hội viên đóng góp thực hiện công trình tặng suất học bổng cho học sinh khó khăn [H1-1.3-03]; vận động 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên là công đoàn viên, hội viên Hội khuyến học tham gia tự nguyện đóng góp quỹ xã hội phát động phong trào “Nuôi heo đất” qua đó chăm lo cho giáo viên, học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại trường và địa phương [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Từ năm 201 đến nay chi bộ được đánh giá "Trong sạch vững mạnh" năm 2015, 2016, 2017, Hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2018, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2019, năm 2020, 2021 hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1.3-05].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đã đóng góp ý kiến hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Trong năm 2019 được đánh giá Công đoàn xuất sắc, năm 2020, 2021 công đoàn vững mạnh [H1-1.3-01]; Chi đoàn vững mạnh [H1-1.3-02]; Chi hội Chữ thập đỏ đạt thành tích trong phong trào [H1-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Chi bộ Trường Mầm non 24B, tổ chức đoàn thể, chi hội khuyến học, chi hội chữ thập đỏ đã đóng góp tích cực các hoạt động của nhà trường, thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao.

3. Điểm yếu

Số lượng đoàn viên thanh niên trong Chi đoàn ít nên chưa đảm bảo tham gia xuyên suốt các hoạt động của cấp trên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023 và các năm học tiếp theo, hiệu trưởng có kế hoạch tuyển dụng viên chức là lực lượng trẻ để phát triển số lượng đoàn viên, thanh niên tại đơn vị nhằm đảm bảo tham gia xuyên suốt các hoạt động của cấp trên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Tính đến tháng 10 năm 2022, Trường Mầm non 24B quận Bình Thạnh là trường hạng 01 với 10 lớp học. Đội ngũ cán bộ quản lý gồm 01 hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và Đề án vị trí việc làm được Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh phê duyệt [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02].

b) Nhà trường có 05 tổ chuyên môn gồm: Tổ chuyên môn Nhà trẻ (có 8 giáo viên), tổ chuyên môn 3-4 tuổi (có 4 giáo viên), tổ chuyên môn 4-5 tuổi (có 5 giáo viên), tổ chuyên môn 5-6 tuổi (có 4 giáo viên), tổ cấp dưỡng (có 4 nhân viên), và tổ văn phòng (có 5 nhân viên) theo quy định. Mỗi tổ chuyên môn có 1 tổ trưởng, riêng tổ nhà trẻ có 8 thành viên nên có thêm 1 tổ phó được phân công quản lý thực hiện các chỉ đạo chuyên môn tại tổ theo quyết định của hiệu trưởng [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định như: xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm, tháng nhằm thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, tổ chức sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng nhằm bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.4-03]. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên

mầm non, đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên [H1-1.4-04]; Các thành viên của tổ chuyên môn và tổ văn phòng tham gia đánh giá, xếp loại hằng năm [H1-1.4-05]. Tổ văn phòng giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường [H1-1.4-06]. Tuy nhiên nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn chưa phong phú, còn mang tính hình thức hay bị lặp đi lặp lại.

Mức 2:

a) Hằng năm, dựa vào các chuyên đề trọng tâm của nhà trường, tổ chuyên môn đề xuất ít nhất 01 chuyên đề còn hạn chế của tổ, cụ thể như chuyên đề: Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động, Đổi mới hoạt động phát triển ngôn ngữ cho trẻ trong trường mầm non, Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ; nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục [H1-1.4-03]; [H1-1.4-07].

b) Hằng tháng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh thông qua các buổi họp theo quy định nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục [H1-1.4-03].

Mức 3:

a) Thông qua các buổi họp của tổ chuyên môn và tổ văn phòng, các thành viên trong tổ có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như công tác quản lý học sinh, công tác tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về chế độ sinh hoạt hàng ngày, đưa ra các biện pháp trong việc thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-03].

b) Tổ chuyên môn luôn tích cực thực hiện các chuyên đề được giao theo kế hoạch của nhà trường như “Đổi mới hoạt động phát triển âm nhạc trong trường mầm non, Đổi mới hoạt động phát triển nhận thức, Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ; nhằm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định. Các tổ chuyên môn có xây dựng kế hoạch năm, tháng,

tuần; thực hiện các nhiệm vụ và hoạt động theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

3. Điểm yếu

Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn chưa phong phú, còn mang tính hình thức hay bị lặp đi lặp lại.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023 và những năm học tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức theo quy định và tạo mọi điều kiện thuận lợi để các tổ chuyên môn hoàn thành tốt công tác được giao. Cán bộ quản lý có kế hoạch thường xuyên tham dự những buổi sinh hoạt chuyên môn định kỳ của các tổ chuyên môn để bồi dưỡng nghiệp vụ và hướng dẫn các tổ trưởng thay đổi hình thức sinh hoạt chuyên môn, cải tiến nội dung đa dạng, phong phú, đảm bảo các buổi họp có chất lượng không hình thức.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 10 nhóm, lớp (4 nhóm nhà trẻ, 6 lớp mẫu giáo); tổng số học sinh 286 được phân chia trẻ theo độ tuổi đúng quy định [H1-1.5-01], cụ thể:

- Nhóm trẻ 13 tháng đến 18 tháng (1) : 10 trẻ
- Nhóm trẻ 19 tháng đến 24 tháng (1) : 08 trẻ
- Nhóm trẻ 25 tháng đến 36 tháng (1) : 19 trẻ
- Nhóm trẻ 25 tháng đến 36 tháng (2) : 20 trẻ
- Lớp mẫu giáo 3 tuổi đến 4 tuổi (1) : 31 trẻ
- Lớp mẫu giáo 3 tuổi đến 4 tuổi (2) : 33 trẻ
- Lớp mẫu giáo 4 tuổi đến 5 tuổi (1) : 41 trẻ
- Lớp mẫu giáo 4 tuổi đến 5 tuổi (2) : 42 trẻ
- Lớp mẫu giáo 5 tuổi đến 6 tuổi (1) : 41 trẻ
- Lớp mẫu giáo 5 tuổi đến 6 tuổi (2) : 41 trẻ

b) 100% trẻ ở các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học bán trú tại trường [H1-1.5-02].

c) Trong các năm học, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.2-05].

Mức 2:

Trường đặt tại khu dân cư nên phụ huynh có nhu cầu gửi con cao: lớp mẫu giáo 3 tuổi đến 4 tuổi (1) vượt 01 trẻ/lớp, lớp mẫu giáo 3 tuổi đến 4 tuổi (2) vượt 03 trẻ/lớp, lớp mẫu giáo 4 tuổi đến 5 tuổi (1) vượt 06 trẻ/lớp, lớp mẫu giáo 4 tuổi đến 5 tuổi (2) vượt 07 trẻ/lớp, lớp mẫu giáo 5 tuổi đến 6 tuổi (1) vượt 06 trẻ/lớp, lớp mẫu giáo 5 tuổi đến 6 tuổi (2) vượt 06 trẻ/lớp; cao hơn so với quy định Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01].

Mức 3:

Nhà trường có 10 nhóm, lớp không vượt quá 20 nhóm trẻ, lớp mẫu giáo theo quy định [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Trẻ được phân chia theo độ tuổi, 100% trẻ được học bán trú tại trường.

3. Điểm yếu

Số trẻ cao hơn so với quy định Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023 và những năm tiếp theo, nhà trường có lộ trình tuyển sinh giảm sĩ số trẻ cho các nhóm, lớp và tiếp tục hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng để làm công tác vệ sinh cho các nhóm, lớp, giúp giáo viên đảm bảo việc chăm sóc giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường bao gồm Hồ sơ quản lý trẻ em [H1-1.5-01]; Hồ sơ công văn đi, công văn đến [H1-1.6-01]; Hồ sơ quản lý tài chính [H1-1.6-02]; Hồ sơ quản lý nhân sự [H1-1.6-03]; Hồ sơ quản lý chuyên môn [H1-1.6-04], được lưu trữ đầy đủ và khoa học theo quy định của Luật lưu trữ.

b) Hằng năm, hiệu trưởng chỉ đạo kế toán lập dự toán kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước giao và các khoản thu sự nghiệp trình Ủy ban nhân dân và Phòng Tài chính-Kế hoạch quận Bình Thạnh phê duyệt. Thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản về Phòng Tài chính-Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh theo chế độ kế toán tài chính Nhà nước. Công tác kiểm kê tài sản được thực hiện định kỳ cuối năm. Nhà trường thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản và công khai cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ biết và tham gia giám sát, kiểm tra theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT quy định [H1-1.6-02]; [H1-1.4-06]. Quy chế chi tiêu nội bộ được nhà trường phối hợp với Công đoàn cơ sở thường xuyên rà soát, điều chỉnh với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-05].

c) Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản đúng mục đích và theo quy định của Phòng tài chính; sử dụng tài sản có hiệu quả phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Thực hiện thu, chi, báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê đúng thời gian quy định [H1-1.6-02]. Tổ chức kiểm kê tài sản các lớp, bộ phận và ghi nhận vào sổ quản lý tài sản. Hằng năm, trường có xây dựng kế hoạch mua sắm tài sản, bảo quản cơ sở vật chất, trang bị, bổ sung các đồ dùng đồ chơi theo quy định [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, bộ phận văn phòng thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của

nhà trường như: Cổng thông tin điện tử; phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm cơ sở dữ liệu; phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp; mạng nội bộ; phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng và phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục [H1-1.1-02]; [H1-1.6-06].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định của nhà nước [H1-1.6-02].

Mức 3:

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Trường lưu trữ đầy đủ các báo cáo tài chính, thực hiện kịp thời các chế độ cho cán bộ, giáo viên và nhân viên. Hồ sơ, văn bản được lưu trữ đầy đủ, khoa học theo quy định của Luật lưu trữ. Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục duy trì và thực hiện tốt công tác tài chính, theo đúng quy định của tài chính. Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, chính trị, đạo đức nhà giáo và các loại chứng chỉ như: chứng chỉ thăng hạng, bồi dưỡng ngạch chuyên viên, lớp đào tạo bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng, lớp đầu thâu cơ bản, lớp tin học cơ bản, anh văn A2 để nâng cao nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]. Có xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ các chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị được hưởng chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng theo quy định [H1-1.6-05]; tạo mọi điều kiện cho giáo viên, nhân viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, chính trị hè do Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh tổ chức. Tuy nhiên, 3/20 giáo viên chưa chủ động, tự học tập, tự bồi dưỡng để phát huy khả năng, năng lực giúp nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục đạt hiệu quả cao hơn.

b) Đầu năm học, nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý phù hợp với vị trí việc làm và trình độ chuyên môn, năng lực từng cá nhân nhằm đảm bảo hiệu quả công việc trong các hoạt động được quy định tại Điều 36, Điều lệ trường mầm non [H1-1.6-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bảo đảm các quyền nâng cao trình độ chuyên môn, được hưởng các chế độ chính sách, được bảo vệ nhân phẩm theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5 Điều 37 của Điều lệ trường mầm non

(Văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) [H1-1.6-05].

Mức 2:

Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, thông qua dự giờ thực tế các hoạt động để đánh giá năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, từ đó có các biện pháp bồi dưỡng, phát huy năng lực của từng cá nhân trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường [H1-1.7-03].

2. Điểm mạnh

Trường đã xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, phân công sử dụng hợp lý, đảm bảo các quyền theo quy định.

3. Điểm yếu

Còn 3/20 giáo viên chưa chủ động, tự học tập, tự bồi dưỡng để phát huy khả năng, năng lực giúp nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục đạt hiệu quả cao hơn nữa.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục thường xuyên tổ chức cho giáo viên dự giờ học tập kinh nghiệm đồng nghiệp, khuyến khích giáo viên chủ động, sáng tạo phát huy năng lực trong chuyên môn qua những buổi sinh hoạt chuyên đề tại trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non theo quy định. Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục chỉ đạo giáo viên kịp thời và có hiệu quả trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và trường, lớp [H1-1.8-01].

b) Giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch giáo dục trong việc tổ chức các hoạt động hằng ngày của trẻ đảm bảo các mục tiêu của chương trình giáo dục mầm non [H1-1.8-01]. Tuy nhiên, còn 3/21 giáo viên khi xây dựng kế hoạch chưa dựa vào khả năng của trẻ tại lớp mình phụ trách.

c) Kế hoạch giáo dục của giáo viên được phó hiệu trưởng kiểm tra rà soát hàng tháng dựa trên kết quả đánh giá từng tháng đối với mẫu giáo, từng quý đối với nhà trẻ theo từng lĩnh vực từ đó giúp giáo viên điều chỉnh phù hợp với khả năng của trẻ [H1-1.8-01].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp cụ thể để chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ thông qua các buổi họp bồi dưỡng chuyên môn trường, họp rút kinh nghiệm hằng tháng [H1-1.8-02]. Qua các tiết dự giờ, thăm lớp, tổ chức các tiết thao giảng chuyên đề cấp Trường, cấp Quận, trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh đánh giá đạt kết quả tốt H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Kế hoạch giáo dục đã được xây dựng theo Chương trình giáo dục mầm non và được thực hiện đầy đủ các hoạt động, chế độ sinh hoạt trong ngày của trẻ. Có đánh giá, rút kinh nghiệm và điều chỉnh phù hợp với khả năng của trẻ.

3. Điểm yếu

Còn 3/20 giáo viên khi xây dựng kế hoạch chưa dựa vào khả năng của trẻ tại lớp mình phụ trách.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với từng độ tuổi và khả năng của trẻ. Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục hướng dẫn, bồi dưỡng, giúp giáo viên khi xây dựng kế hoạch cần nắm bắt đặc điểm tâm sinh lý và khả năng của trẻ mình để tổ chức hoạt động học trong ngày đạt hiệu quả hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được phát huy dân chủ trong việc tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Thực hiện công khai đầy đủ: phương hướng chiến lược nhà trường, kế hoạch năm học, qui chế chi tiêu nội bộ, tiêu chuẩn thi đua, tài chính nhà trường trong Hội nghị cán bộ công chức, viên chức hàng năm và các buổi họp Hội đồng sư phạm [H1-1.9-01]; [H1-1.2-

05]. Tuy nhiên, còn 4/9 nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các buổi họp.

b) Nhà trường có thực hiện hồ sơ tiếp công dân, có đầy đủ các loại sổ theo dõi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Cha mẹ trẻ thường hay kiến nghị cách sắp xếp xe ở bãi xe cần ngay ngắn để thuận tiện cho việc lấy xe, cơ sở vật chất của nhà trường cần trang bị thêm máy lạnh để phục vụ trẻ học tập [H1-1.9-02]. Từ năm 2014 đến nay, nhà trường không có đơn khiếu nại, tố cáo.

c) Hằng năm, nhà trường có báo cáo tổng kết thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Định kỳ hằng tháng, trường tổ chức họp hội đồng sư phạm để tiến hành đánh giá, triển khai công tác, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên về tổ chức hoạt động giáo dục, chế độ chính sách nhằm có hướng điều chỉnh kịp thời những nội dung góp ý, hạn chế phù hợp với tình hình thực tiễn [H1-1.6-05]; [H1-1.2-05].

Mức 2:

Mỗi năm học, Ban chỉ đạo Quy chế dân chủ thực hiện các biện pháp giám sát như định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động của Ban chỉ đạo theo kế hoạch đề ra để nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy chế. Cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả thông qua các cuộc họp Hội đồng sư phạm, bản tin đoàn thể đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.2-05]; [H1-1.9-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị, tạo điều kiện cho từng cá nhân trong nhà trường tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Tất cả các nội dung đều được đưa ra thảo luận công khai và lấy ý kiến của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn 4/9 nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các buổi họp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo và vận động viên chức trong toàn trường nghiêm túc thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, phát huy qui chế dân chủ, công bằng trong nhà trường. Hiệu trưởng khuyến khích nhân viên tham gia đóng góp ý kiến xây dựng nhà trường trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bữa ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch, phương án thực hiện nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học, có liên hệ Công an Phường 24, quận Bình Thạnh thực hiện “Quy chế phối hợp bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật khác” [H1-1.10-01]. Tuy nhiên, còn 15% Cha mẹ trẻ chưa để xe đúng nơi quy định và còn đậu xe phía dưới lề đường gây cản trở giao thông. Nhà trường có xây dựng phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm theo quy định, thực hiện ký hợp đồng với các công ty cung ứng thực phẩm uy tín để luôn đảm bảo thực phẩm chất lượng, an toàn cho trẻ. Năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023 trường đã đón Ban quản lý an toàn thực phẩm thành phố kiểm tra được đánh giá tốt [H1-1.10-02]. Công tác an toàn phòng, chống tai nạn thương tích nhiều năm liên trường được công nhận “Trường học đảm bảo an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” [H1-1.10-03]; Nhà trường thực hiện nghiêm túc các quy định về công tác an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-04]; Phòng chống dịch bệnh [H1-1.10-05]; Phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-06]; Bếp ăn của trường được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm [H1-1.10-02].

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, có lịch tiếp dân công khai trước văn phòng để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân và Cha mẹ trẻ. Thực hiện phân công ca trực bảo vệ 24/24 giờ. Trường thường xuyên thông tin với chính quyền địa phương, Công an và Ban Chỉ huy Quân sự Phường 24 phối hợp hỗ trợ công tác an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường đảm bảo cán bộ, giáo viên, nhân viên và trẻ được làm việc, học tập trong môi trường an toàn tuyệt đối [H1-1.9-02]; [H1-1.10-01].

c) Cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn tôn trọng lẫn nhau, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.9-01].

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức phổ biến, hướng dẫn cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ thực hiện diễn tập các phương án đảm bảo an ninh trật tự [H1-1.10-01]. Mời Trung tâm y tế dự phòng quận Bình Thạnh về tập huấn vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02]. Cán bộ quản lý nhà trường tổ chức tập huấn công tác an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích [H1-1.10-03]. Phối hợp với công an Phòng cháy chữa cháy quận Bình Thạnh tổ chức diễn tập công tác an toàn phòng, chống cháy nổ [H1-1.10-04]. Liên hệ với trạm y tế Phường 24 tổ chức tập huấn công tác phòng, chống dịch bệnh cho đội ngũ [H1-1.10-05]. Cán bộ quản lý tổ chức chuyên đề về phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường cho đội ngũ giáo viên, Cha mẹ trẻ [H1-1.10-06].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường bằng cách dự giờ thăm lớp hằng ngày. Đồng thời nhà trường có phối hợp chặt chẽ với công an Phường 24 và bảo vệ trật tự khu phố 4 để đảm bảo tốt an ninh trật tự vào giờ đón, trả trẻ và ngăn chặn kịp thời những tình huống xấu xảy ra [H1-1.10-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; phòng, chống dịch bệnh. Có hộp thư góp ý, thành lập tổ tiếp công dân để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân kịp thời.

3. Điểm yếu

Còn 10% Cha mẹ trẻ chưa để xe đúng nơi quy định và còn đậu xe phía dưới lề đường gây cản trở giao thông.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục tuyên truyền đến Cha mẹ trẻ về ý thức để xe đúng nơi quy định, chỉ đạo tổ bảo vệ nhắc nhở cha mẹ trẻ và sắp xếp xe ngay ngắn nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh khi ra vào trường, tránh ùn tắc giao thông.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có thành lập hội đồng trường và các tổ chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường mầm non và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Cán bộ, giáo viên, nhân viên nêu cao ý thức tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng Quy chế dân chủ. Nhà trường đã xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới xảy ra trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa có các giải pháp giám sát, chưa định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh, chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường.

Hội đồng khoa học còn 2/8 thành viên chưa có nhiều kinh nghiệm trong nhận xét, góp ý cho sáng kiến.

Số lượng đoàn viên thanh niên trong Chi đoàn ít nên chưa đảm bảo tham gia xuyên suốt các hoạt động của cấp trên.

Nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn chưa phong phú, còn mang tính hình thức hay bị lặp đi lặp lại.

Số trẻ cao hơn so với quy định Điều lệ trường mầm non.

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Còn 3/20 giáo viên chưa chủ động, tự học tập, tự bồi dưỡng để phát huy khả năng, năng lực giúp nhà trường nâng cao chất lượng giáo dục đạt hiệu quả cao hơn nữa.

Còn 3/20 giáo viên khi xây dựng kế hoạch chưa dựa vào khả năng của trẻ tại lớp mình phụ trách.

Còn 4/9 nhân viên chưa mạnh dạn đóng góp ý kiến trong các buổi họp.

Còn 10% cha mẹ trẻ chưa để xe đúng nơi quy định và còn đậu xe phía dưới lề đường gây cản trở giao thông.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10.

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là yếu tố quyết định sự phát triển của nhà trường. Đó phải là đội ngũ đạt chuẩn về đào tạo, có đầy đủ phẩm chất năng lực cần thiết và không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của công việc. Chính vì vậy, nhà trường luôn tập trung công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên để có đủ năng lực nuôi dạy trẻ. Với những nỗ lực trong nhiều năm qua, Trường Mầm non 24B đã từng bước có những đổi mới trong công tác đáp ứng tốt những yêu cầu mục tiêu giáo dục của nhà trường nói riêng và của ngành nói chung.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, cụ thể: Hiệu trưởng có thời gian công tác 27 năm liên tục trong ngành giáo dục mầm non, đạt trình độ thạc sĩ chuyên ngành quản lý giáo dục, trung cấp lý luận chính trị - hành chính, tin học A, anh văn B1. Phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng có thời gian công tác 21 năm liên tục trong ngành giáo dục mầm non (trong đó 02 năm giữ chức vụ phó hiệu trưởng), đạt trình độ đại học sư phạm mầm non, trung cấp lý luận chính trị - hành chính, tin học cơ bản, anh văn B. Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục có thời gian công tác 21 năm liên tục trong ngành giáo dục mầm non (trong đó 07 năm giữ chức vụ phó hiệu trưởng), đạt trình độ đại học sư phạm mầm non, trung cấp lý luận chính trị - hành chính, tin học A, anh văn B. Cán bộ quản lý có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường và có đủ sức khỏe [H1-1.7-03].

b) Cuối mỗi năm học, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng thực hiện việc đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng theo quy định và được cấp trên đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên [H2-2.1-01], cụ thể:

+ Kết quả tự đánh giá chuẩn hiệu trưởng (Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo):

Năm học	Chức vụ cán bộ quản lý	Kết quả tự đánh giá chuẩn hiệu trưởng			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
2018-2019	Hiệu trưởng		01		
	Phó hiệu trưởng		02		
2019-2020	Hiệu trưởng		01		
	Phó hiệu trưởng		02		
2020-2021	Phó hiệu trưởng		01		
2021-2022	Hiệu trưởng		01		

	Phó hiệu trưởng		02		
2022-2023	Hiệu trưởng	01			
	Phó hiệu trưởng	02			

c) Cán bộ quản lý được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, chứng chỉ nghiệp vụ Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, phần mềm cơ sở dữ liệu, cổng thông tin điện tử, mạng nội bộ, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục. Hiệu trưởng được tập huấn thêm lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cấp phòng, chứng chỉ đào tạo đấu thầu cơ bản đối với lựa chọn nhà thầu, lớp kỹ năng công tác pháp chế ngành giáo dục, khóa tập huấn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh [H1-1.7-02]; [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm cán bộ quản lý đều đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã tham gia và hoàn thành lớp bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị - hành chính nhà nước [H1-1.7-03]. Đồng thời, đội ngũ cán bộ quản lý luôn nhận được sự tin tưởng, tín nhiệm cao từ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong toàn trường [H1-1.4-05]. Tuy nhiên, cán bộ quản lý nhà trường chưa tham gia lớp bồi dưỡng chứng chỉ tin học cơ bản theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/03/2014, quy định chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; phó hiệu trưởng chưa đạt khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam được quy định tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn ở mức khá trở lên [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và 02 phó hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm; đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trên chuẩn; có phẩm chất chính trị, đạo

đức tốt; có năng lực quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác đang đảm nhiệm.

3. Điểm yếu

Không có

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, cán bộ quản lý luôn giữ vững phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; năng lực quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác đang đảm nhiệm.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định (20 giáo viên/ 10 lớp) tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-02].

b) 20/20 giáo viên, tỷ lệ 100% đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.7-03], cụ thể:

Năm học	Số lượng giáo viên	Trình độ chuyên môn			Ghi chú
		Đạt chuẩn (Tỷ lệ)	Trên chuẩn		
			Cao đẳng (Tỷ lệ)	Đại học (Tỷ lệ)	
2018-2019	18	18/18 (100%)	12/18 (66,66%)	4/18 (22,22%)	Tham gia học đại học: 08
2019-2020	20	20/20 (100%)	13/20 (65%)	4/20 (20%)	Tham gia học đại học: 08
2020-2021	20	20/20 (100%)	04/20 (20%)	12/20 (60%)	Tham gia học đại học: 03
2021-2022	20	20/20 (100%)	04/20 (20%)	13/20 (65%)	Tham gia học đại học: 02
2022-2023	16	16/16 (100%)	03/16 (18.75%)	13/16 (81.25%)	

c) Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H1-1.4-04], cụ thể:

+ Kết quả đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo):

Năm học	Số lượng giáo viên	Tỷ lệ % giáo viên tự đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định			
		Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
2018-2019	18		3/18 (16,7%)	15/18 (83,3%)	
2019-2020	20		10/21 (47,62%)	11/21 (52,38%)	
2020-2021	20		09/20 (45%)	11/20 (55%)	
2021-2022	20		09/20 (45%)	11/20 (55%)	
2022-2023	16	05/16 (31.25)	02/16 (12.5%)	09/16 (56.25%)	

Mức 2:

a) Tổng số giáo viên hiện nay đạt trên chuẩn trình độ đào tạo là 13/16 giáo viên (tỷ lệ 81.25%). Trong đó cao đẳng sư phạm mầm non: 03/16 giáo viên; đại học sư phạm mầm non: 13/16 giáo viên [H1-1.7-02].

b) Trong 04 năm liên tiếp từ năm học 2018-2019 đến nay, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên. Năm học 2022-2023, giáo viên tự đánh giá, xếp loại tốt 31.25%, mức khá 12.5% [H1-1.4-04].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật [H1-1.2-02].

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo 81.25% (13/16 giáo viên) [H1-1.7-02].

b) Năm học 2022-2023, giáo viên tự đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá chưa đạt 80% [H1-1.4-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định. 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo và được đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức đạt trở lên.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá chưa đạt 80%

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, Cán bộ quản lý tiếp tục bồi dưỡng giáo viên trong công tác chăm sóc, giáo dục trẻ để nâng cao tỷ lệ chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt mức khá 80%

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập gồm 01 kế toán, 01 văn thư, 04 nhân viên cấp dưỡng, 01 phục vụ, 02 bảo vệ. Nhân viên kiêm nhiệm do hiệu trưởng phân công để thực hiện tốt các hoạt động của nhà trường như: nhân viên văn thư kiêm nhiệm công tác y tế trường học, giáo viên kiêm nhiệm công tác thủ quỹ [H1-1.6-03].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực thực tế của mỗi người: Nhân viên kế toán có trình độ cao đẳng kinh tế chuyên ngành kế toán; nhân viên văn thư trình độ trung cấp văn thư lưu trữ; nhân viên nấu ăn: 02 trình độ trung cấp, 01 trình độ sơ cấp; nhân viên bảo vệ, phục vụ có kinh nghiệm trong công tác [H1-1.6-03].

c) Đội ngũ nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao: Kế toán thực hiện tốt công tác tham mưu, lập dự toán và báo cáo quyết toán về tài chính, tài sản theo quy định; nhân viên nấu ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện quy trình bếp một chiều; nhân viên phục vụ đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng học, phòng chức năng luôn sạch sẽ; nhân viên bảo vệ đảm bảo ca trực, giữ gìn an ninh trật tự cho mọi hoạt động của nhà trường, không để xảy ra thiệt hại về tính mạng con người và tài sản trong nhà trường [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Nhà trường còn thiếu 02 nhân viên nấu ăn theo quy định của Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT- BGDĐT- BNV ngày 16/3/2015 Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.6-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2014-2015 đến nay, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.2-02].

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán, văn thư, nấu ăn có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm. Tuy nhiên, bảo vệ chưa được tập huấn nghiệp vụ [H1-1.6-03].

b) Hằng năm, nhà trường thường xuyên tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí học tập, khuyến khích nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm như: Nhân viên nấu ăn học lớp sơ cấp nấu ăn; nhân viên kế toán tham gia các lớp tập huấn về chế độ kế toán, hướng dẫn báo cáo quyết toán đối với đơn vị hành chính sự nghiệp; tập huấn thực hiện phần mềm IMAS và lớp nghiệp vụ đấu thầu cơ bản [H1-1.7-02].

2. Điểm mạnh

Nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực thực tế của cá nhân và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn thiếu 02 nhân viên nấu ăn và bảo vệ chưa được tập huấn nghiệp vụ bảo vệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, hiệu trưởng thực hiện tuyển dụng 02 nhân viên nấu ăn và tạo điều kiện cho bảo vệ được tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ bảo vệ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được cơ cấu theo quy định Điều lệ trường mầm non. 100% cán bộ, giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo và được đánh giá Chuẩn nghề nghiệp hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định. Nhân viên hoàn thành tốt các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công.

Điểm yếu cơ bản:

Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá chưa đạt 80%

Thiếu 02 nhân viên nấu ăn và bảo vệ chưa được tập huấn nghiệp vụ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03.

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất trong trường mầm non là điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Đầu tư cơ sở vật chất chính là tạo môi trường thuận lợi cho trẻ tích cực hoạt động đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Chính vì vậy, song song với việc nâng chất lượng đội ngũ, Trường mầm non 24B đã từng bước bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn.

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non 24B có tổng diện tích đất là 928,8m², gồm 01 tầng trệt và 02 tầng lầu. Các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. Tổng diện tích đất sử dụng là 2510 m²/313 trẻ, đạt 8 m²/trẻ [H3-3.1-01].

b) Trường có cổng, biển tên trường, khuôn viên có tường rào được xây dựng kiên cố bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, môi trường thân thiện, trang trí đẹp và an toàn cho trẻ [H3-3.1-02].

c) Sân chơi của trường có diện tích 123m², được thiết kế các khu vực hoạt động ngoài trời phù hợp với trẻ mầm non. Hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng. Sân trường có cây cảnh, cây bóng mát, cây hoa gần gũi với trẻ, có khu vực cho trẻ chơi vận động được bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo an toàn và cho trẻ dễ sử dụng. Cây xanh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên, tạo bóng mát cho trẻ vui chơi, học tập [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Diện tích công trình xây dựng là $(690,8\text{m}^2 \times 100/928,8 \text{ m}^2 = 74\%)$ lớn hơn 40% không đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Diện tích sân vườn (cây xanh, sân chơi, bãi tập) là $173\text{m}^2 \times 100/928,8 \text{ m}^2 = 19\%$ nhỏ hơn 40% không đảm bảo theo Tiêu chuẩn quy định [H3-3.1-01].

b) Khuôn viên nhà trường có tường rào bao quanh ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được nhân viên chăm sóc, cắt tỉa; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập [H3-3.1-02].

c) Sân chơi ngoài trời của trẻ được bố trí, trang bị đồ chơi theo quy định như: Đồ chơi liên hoàn, thang leo, cầu thăng bằng, có khu vực chơi các trò chơi vận động, chơi cát, nước. Khu vực trẻ chơi được lát gạch, khu vực vận động được trải thảm cỏ nhân tạo, thảm mousse, an toàn cho trẻ [H1-1.4-06]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Nhà trường không có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục như Đồ chơi liên hoàn, thang leo, cầu thăng bằng, dụng cụ tập gym, đồ chơi cát, nước phù hợp với thực tế [H1-1.4-06]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được xây dựng kiên cố, có biển tên trường, khuôn viên được bao quanh bằng tường rào chắc chắn. Diện tích đất so với số trẻ đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Sân chơi thoáng mát, có cây xanh được chăm sóc thường xuyên phù hợp cho trẻ vận động ngoài trời phù hợp với cảnh quan, môi trường thân thiện và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động.

3. Điểm yếu

Diện tích công trình xây dựng và diện tích sân vườn không đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia. Nhà trường không có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, hiệu trưởng tiếp tục thực hiện tốt công tác đảm bảo môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tận dụng

diện tích sân chơi hiện có tạo môi trường cho trẻ vui chơi như tạo góc thiên nhiên, bố trí, sắp xếp góc chơi tăng cường vận động cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;

b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 10 phòng học được sắp xếp và bố trí cho 04 nhóm nhà trẻ và 06 lớp mẫu giáo [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Phòng sinh hoạt, phòng ngủ của trẻ được sử dụng chung có diện tích 639.5 m² bình quân 2m²/ trẻ. Nhà trường có phòng giáo dục nghệ thuật diện tích

66.8m², phòng giáo dục thể chất có diện tích 73.2 m² có đầy đủ các dụng cụ cho trẻ học tập đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

c) Nhà trường có đầy đủ hệ thống đèn, quạt được trang bị ở các phòng đảm bảo ánh sáng tự nhiên, phòng thoáng mát. Mỗi lớp đều được trang bị 18 bóng đèn, 02 quạt trần, 03 quạt treo tường, 02 máy lạnh, đầy đủ tủ kệ, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, các học liệu cần thiết cho trẻ hoạt động [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Nhà trường có 10 phòng học, 01 phòng giáo dục thể chất, 01 phòng giáo dục nghệ thuật diện tích đủ theo Tiêu chuẩn Việt nam [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Tất cả các phòng ở nhóm, lớp và phòng chức năng đều được trang bị tủ, kệ, thùng đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.1-02].

Mức 3:

Trường không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học [H3-3.1-01]

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số phòng tương ứng với số nhóm lớp theo độ tuổi. Phòng sinh hoạt chung kết hợp phòng ngủ của trẻ và phòng giáo dục nghệ thuật đảm bảo yêu cầu về diện tích, ánh sáng, an toàn và được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng phục vụ trong các hoạt động.

3. Điểm yếu

Trường không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, hiệu trưởng có kế hoạch bố trí, sắp xếp các phòng chức năng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các loại phòng theo quy định: Văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng giặt khăn [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Văn phòng trường, phòng cán bộ quản lý, phòng hành chính quản trị được trang bị đầy đủ các bảng biểu, bàn ghế, máy vi tính, máy chiếu, máy in, tủ hồ sơ, âm ly phục vụ cho hội họp, sinh hoạt chuyên môn. Phòng y tế có đầy đủ các thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khỏe trẻ, có cân điện tử, thước đo, tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe trẻ và phác đồ sơ cấp cứu, có các loại sổ sách theo dõi sức khỏe trẻ theo yêu cầu. Phòng bảo vệ được trang bị đầy đủ bàn ghế, đồng hồ, quạt, bình chữa cháy. Phòng giặt khăn có đầy đủ trang thiết bị như máy giặt, máy hấp khăn, quạt, các hộp inox đựng khăn [H1-1.4-06]; [H3-3.1-02].

c) Khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý ngay sau bên trong cổng trường, có khu riêng biệt, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có đầy đủ khối phòng hành chính quản trị, cụ thể: Phòng hiệu trưởng 14,8m²; phòng phó hiệu trưởng 15m²; phòng hành chính quản trị 11m²; phòng y tế 11m²; phòng bảo vệ 6m²; phòng nghỉ nhân viên 14m² phòng họp 66,8m² [H3-3.1-01]. Tuy nhiên diện tích phòng hành chính, phòng nghỉ nhân viên chưa đảm bảo diện tích theo quy định của tiêu chuẩn quốc gia TCVN:3907:2001 [H3-3.1-01].

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, có mái che, thuận tiện cho việc sử dụng [H3-3.3-02].

Mức 3:

Nhà trường còn thiếu phòng nghỉ cho giáo viên theo tiêu chuẩn quốc gia [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường có khối phòng hành chính quản trị được trang bị đầy đủ các phương tiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm việc.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn thiếu phòng nghỉ cho giáo viên theo tiêu chuẩn quốc gia. Diện tích khối phòng hành chính quản trị chưa đảm bảo diện tích theo quy định của tiêu chuẩn quốc gia TCVN:3907:2001 như: phòng hành chính chưa đạt 15m²; phòng nghỉ nhân viên chưa đạt 16m².

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, hiệu trưởng tiếp tục duy trì các loại phòng theo quy định. Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra môi trường cơ sở vật chất, kịp thời loại bỏ các trang thiết bị hư hỏng nhằm tạo môi trường làm việc thông thoáng, ngăn nắp và sạch sẽ, bổ sung kịp thời trang thiết bị nhằm giảm cường độ làm việc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;

b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;

c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Bếp ăn của nhà trường được xây dựng kiên cố ở khu riêng biệt trên tầng 02 theo quy định Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có tủ đựng sữa bột được đảm bảo các quy định an toàn về vệ sinh thực phẩm; không có kho thực phẩm vì thực phẩm của trẻ được sử dụng hết trong ngày [H3-3.1-02].

c) Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng lưu mẫu theo quy định như: Tủ lạnh, hộp đựng mẫu lưu bằng inox, nhiệt kế; thực hiện lưu mẫu thức ăn được bảo quản riêng biệt với các thực phẩm khác, nhiệt độ bảo quản mẫu thức ăn lưu từ 2°C đến 8°C theo quy định của Bộ Y tế [H3-3.1-02]; [H3-3.4-01].

Mức 2:

Bếp ăn có diện tích 75,8m² /313 trẻ (đạt 0,24 m²/trẻ) chưa đảm bảo theo quy định tại Điều 29, Điều lệ trường mầm non. Bếp ăn gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo quy định bếp một chiều với đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường; dụng cụ chế biến thực phẩm bằng inox đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm; đủ nước sử dụng đảm bảo cho việc nấu ăn và sinh hoạt hằng ngày của trẻ, chất lượng nước được cơ quan y tế kiểm định; các chất thải được xử lý đúng quy định; đảm bảo tốt yêu cầu phòng chống cháy nổ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Bếp được thiết kế đủ ánh sáng; tường, trần nhà và sàn nhà bằng phẳng; không có các khe rãnh, góc cạnh, gờ dễ bám bụi, chất bẩn, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng; bàn, ghế, dụng cụ, phương tiện được làm bằng chất liệu inox dễ cọ rửa. Có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Dụng cụ đựng thức ăn và sử dụng để ăn uống được làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh và không gây yếu tố độc hại. Có tủ lạnh để bảo quản thực phẩm. Có hệ thống cung cấp nước sạch và chỗ rửa tay với xà bông sát khuẩn. Có phương tiện phân loại, thu gom và vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn dư; thùng đựng rác bằng nhựa, có bao đựng và nắp đậy thuận tiện cho việc làm vệ sinh. Tuy nhiên, diện tích bếp ăn chưa đạt theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Bếp ăn được xây dựng kiên cố và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều. Trường trang bị đầy đủ các đồ dùng, trang thiết bị và thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

3. Điểm yếu

Diện tích bếp ăn chưa đạt theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non là 0,30 m²/trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyển sinh giảm số lượng học sinh theo Điều lệ trường mầm non để đảm bảo diện tích bếp ăn đạt theo qui định của Điều lệ trường mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;

b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;

c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non như: Tivi, đàn organ, bàn, ghế, mô hình răng, bàn chải đánh răng trẻ em, vòng thẻ đục, gậy thẻ đục, công chui, bóng các loại, đất nặn, bút sáp, tủ đựng nệm gối, kệ để đồ chơi và học liệu, búp bê [H1-1.4-06].

b) Giáo viên các nhóm lớp sử dụng các nguyên vật liệu thải bỏ để làm đồ dùng, đồ chơi như trống lắc, phách tre, đàn organ, mô hình kể chuyện, rối người nhằm phục vụ hoạt động học tập, vui chơi của trẻ trên nguyên tắc đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với từng lứa tuổi, đồng thời phát huy tính sáng tạo ở trẻ [H3-3.5-01].

c) Định kỳ cuối năm, nhà trường tiến hành kiểm kê tài sản, sửa chữa các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để đảm bảo an toàn cho trẻ trong khi sử dụng [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của nhà trường bao gồm 14 máy vi tính bố trí tại 08 nhóm, lớp, văn phòng và tổ cấp dưỡng được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học như: cổng thông tin điện tử; phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm cơ sở dữ liệu; phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp, phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng và chương trình Mindjet MindManager [H1-1.4-06].

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non: bàn, ghế của trẻ đúng quy cách và đủ cho số trẻ trong lớp. Có tủ, kệ đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu. Có đầy đủ hệ thống đèn, quạt, máy lạnh cho các lớp, đảm bảo an toàn cho trẻ [H1-1.4-06].

c) Hằng năm, nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học ngoài danh mục tối thiểu cho giáo dục mầm non theo quy định như dùng rồi que, các bộ trò chơi học tập như Ô ăn quan [H1-1.4-06]. Các thiết bị dạy học do giáo viên tự làm phù hợp với từng lứa tuổi và mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non. [H3-3.5-01].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, đồ chơi ở các góc của giáo viên tự làm chưa đa dạng và chưa có độ bền cao [H3-3.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường đầu tư đầy đủ đồ dùng, đồ chơi theo văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định và đồ chơi tự làm đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ,

được giáo viên khai thác, sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Đồ chơi ở các góc của giáo viên tự làm chưa đa dạng và chưa có độ bền cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục hướng dẫn giáo viên làm đồ chơi sáng tạo phong phú, đa dạng bằng các loại nguyên vật liệu mở và chú ý đến độ bền để phục vụ tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 10/10 nhóm, lớp đều có nhà vệ sinh cho trẻ và phòng vệ sinh riêng cho giáo viên được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ vệ sinh, thuận tiện sử dụng cho cô và trẻ, đảm bảo khô ráo, thoáng mát, không ô nhiễm môi

trường. Ngoài ra, trường còn có 4 nhà vệ sinh dành cho cán bộ quản lý, nhân viên sử dụng và nhà trường không có trẻ khuyết tật [H3-3.1-01].

b) Hệ thống thoát nước, cống rãnh luôn thông thoáng đảm bảo vệ sinh môi trường; nguồn nước uống, nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ đảm bảo đủ, an toàn khi sử dụng. Trường sử dụng nước sinh hoạt thủy cục của Công ty cấp nước Gia Định trong sinh hoạt và chế biến thực phẩm, nước uống của công ty Ion-life. Định kỳ mỗi năm, trường tiến hành xét nghiệm mẫu nước theo quy định [H1-1.10-02].

c) Nhà trường thực hiện thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định với các trang thiết bị như: Thùng rác có nắp đậy và bao đựng; rác được phân loại, thu gom và xử lý trong ngày. Khu vực tập trung rác được bố trí ở khu vực riêng phía sau nhà trường, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và xa nhà bếp. Trường có hợp đồng với công ty dịch vụ công ích quận Bình Thạnh thực hiện thu gom rác sinh hoạt mỗi ngày nhằm đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường [H3-3.6-01].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ được xây riêng cho từng lớp với các thiết bị như: xà phòng, vòi nước rửa tay; có 02 bồn tiểu nam, 03 bồn cầu (01 bồn cầu nam và 02 bồn cầu nữ được chia cách bằng các vách ngăn); bệ làm vệ sinh cho trẻ bằng chất liệu inox; tủ đựng đồ dùng vệ sinh. Tuy nhiên, phòng vệ sinh cho trẻ có diện tích chưa đạt theo qui định của điều lệ trường mầm non, cụ thể tổng diện tích các nhà vệ sinh $92.9\text{m}^2 / 313$ trẻ (chưa đạt $0,40\text{ m}^2/\text{trẻ}$). Trường có phòng vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên ngay tại phòng làm việc và lớp học [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế: Nhà trường sử dụng nguồn nước của công ty cấp nước Gia Định đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt [H1-1.10-02].

2. Điểm mạnh

Khu vực vệ sinh cho trẻ có đầy đủ các thiết bị đồ dùng. Có hệ thống nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác hằng ngày không gây ô nhiễm môi trường.

3. Điểm yếu

Phòng vệ sinh cho trẻ có diện tích chưa đạt theo qui định của Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện tuyển sinh giảm số lượng học sinh theo Điều lệ trường mầm non để đảm bảo diện tích nhà vệ sinh đạt theo qui định của Điều lệ trường mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường được xây dựng kiên cố; có biển tên trường, khuôn viên được bao quanh bằng tường rào chắc chắn; Số phòng tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi. Hiên chơi có lan can đúng theo quy định. Sân chơi thoáng mát, có cây xanh được chăm sóc thường xuyên phù hợp với cảnh quan và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động. Bếp ăn được tổ chức theo quy trình bếp một chiều. Có tủ để sữa bột, thức ăn được lưu hằng ngày. Các lớp có đầy đủ đồ dùng, đồ chơi theo quy định. Có nguồn nước sạch và hệ thống cống rãnh hợp vệ sinh. Thực hiện tốt việc thu gom và xử lý chất thải rắn nguy hại và chất thải sinh hoạt đảm bảo vệ sinh môi trường.

Điểm yếu cơ bản:

Diện tích công trình xây dựng và diện tích sân vườn không đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia. Nhà trường không có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động.

Trường không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ.

Nhà trường còn thiếu phòng nghỉ cho giáo viên theo tiêu chuẩn quốc gia. Diện tích khối phòng hành chính quản trị chưa đảm bảo diện tích theo quy định

của tiêu chuẩn quốc gia TCVN:3907:2001 như: phòng hành chính chưa đạt 15m²; phòng nghỉ nhân viên chưa đạt 16m².

Diện tích bếp ăn chưa đạt theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non là 0,30 m²/trẻ.

Đồ chơi ở các góc của giáo viên tự làm chưa đa dạng và chưa có độ bền cao.

Phòng vệ sinh cho trẻ có diện tích chưa đạt theo qui định của Điều lệ trường mầm non.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06.

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường, gia đình và xã hội là ba nhân tố quan trọng trong việc giáo dục trẻ. Nhà trường là nơi truyền đạt kiến thức cho trẻ. Gia đình là nơi trẻ luôn được yêu thương. Xã hội là môi trường thực tế, giúp trẻ hoàn thiện một số kỹ năng trong cuộc sống. Đây là mối liên kết không thể thiếu giúp trẻ phát triển toàn diện. Xác định được tầm quan trọng của các mối quan hệ này, Trường Mầm non 24B không ngừng chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ và các ban ngành đoàn thể để tạo cho trẻ một môi trường giáo dục tốt nhất, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường tiến hành Đại hội Cha mẹ trẻ ở các lớp và bầu ra Chi hội của mỗi lớp gồm 03 thành viên. Từ kết quả họp Cha mẹ trẻ từ các lớp, Trường Mầm non 24B tổ chức Đại hội đại biểu Cha mẹ học sinh toàn trường và bầu ra 05 thành viên gồm: 01 trưởng ban, 01 phó ban và 03 thành viên. Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ thực hiện nhiệm vụ xây dựng kế hoạch như phối hợp với giáo viên trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại trường; tham gia tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con đến Cha mẹ trẻ toàn trường; phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động phong trào cho trẻ tham gia và ban hành nghị quyết hoạt động theo từng năm học [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đảm bảo đúng tiến độ; định kỳ tổ chức họp 03 lần/ năm học để đề ra kế hoạch, sơ kết, tổng kết công tác [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-4.1-01]. Tham gia, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục trẻ thông qua họp cha mẹ trẻ, trao đổi trực tiếp. Tham dự buổi tập huấn về giáo dục giới tính cho trẻ 3-5 tuổi do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận tổ chức nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ.

Chấp hành nội quy trường học: Không hút thuốc lá; không uống rượu, bia; trang phục gọn gàng, lịch sự khi vào trường; đồng thuận “Trẻ bệnh hoặc nghi ngờ sẽ mắc bệnh” cha mẹ không đưa trẻ đến trường; không đậu xe dưới lòng đường đảm bảo trật tự an toàn giao thông trước cổng trường; vận động cha mẹ trẻ nhà gần trường tham gia đưa đón học sinh đi bộ đến trường để giảm ùn tắc giao thông. Tuy nhiên, công tác hướng dẫn, tuyên truyền của Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa đạt hiệu quả cao do còn khoảng 15% Cha mẹ trẻ chưa để xe đúng nơi quy định, gây cản trở giao thông giờ đón, trả trẻ.

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ có phối hợp với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh, tham dự các hoạt động theo kế hoạch của trường như: Hoạt động ngoại khóa, tham quan, lễ hội, vui chơi của trẻ, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, giám sát chất lượng an toàn thực phẩm trong nhà trường. Phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục trẻ có nhận thức hiểu biết về thế giới xung quanh, các kiến thức về âm nhạc, văn học, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, khuyến khích trẻ đi học đầy đủ, đúng giờ [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện Cha mẹ học sinh.

3. Điểm yếu

Công tác hướng dẫn, tuyên truyền của Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa đạt hiệu quả cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, Ban đại diện cha mẹ trẻ tăng cường phối hợp với nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền cha mẹ trẻ các lớp đưa đón trẻ đậu xe đúng nơi quy định. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên các nhóm, lớp sưu tầm tờ rơi về an toàn giao thông gửi đến cha mẹ trẻ các lớp, động viên cha mẹ trẻ cùng tham dự hội thi “Bé vui học giao thông” do nhà trường tổ chức vào tháng 9 mỗi năm học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thường xuyên tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch giáo dục của nhà trường với một số nội dung như: Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục từng năm học; công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp; công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi và hỗ trợ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường, công tác chữ thập đỏ, y tế, hội khuyến học [H1-1.10-01]; [H4-4.2-01].

b) Nhà trường có các biện pháp và hình thức để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường: thông qua các cuộc họp của Cha mẹ trẻ của lớp, bản tin tuyên truyền của trường, lớp, sổ bé ngoan hằng tháng, trao đổi giữa giáo viên và Cha mẹ trẻ giờ đón, trả trẻ, tuyên truyền trước cổng trường, qua họp tổ dân phố tại địa phương [H4-4.1-01]; [H4-4.2-02].

c) Hiệu trưởng nhà trường thường xuyên liên hệ chặt chẽ với Công an khu vực, tổ dân phòng Phường 24 không để tình trạng mua bán gây ùn tắc giao thông trước cổng trường, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học ở công trường [H1-1.10-01]; phối hợp với Trung tâm y tế tập huấn, tuyên truyền cho cán bộ, giáo viên, nhân viên về kiến thức, kỹ năng cơ bản để xử lý kịp thời những tình huống xảy ra nhằm đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua các buổi họp giao ban Bí thư Chi bộ tại Đảng ủy Phường 24, buổi họp Hội Khuyến học Phường 24 về công tác huy động trẻ ra lớp, an ninh trật tự ngoài cổng trường, trao học bổng cho trẻ [H1-1.1-01].

b) Trường có các hình thức phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ. Cụ thể: phối hợp với Cha Mẹ trẻ tổ chức các hội thi, lễ hội cho trẻ như: An toàn giao thông, nét vẽ xanh, bé vui trung thu, ngày hội chúc mừng cô giáo, tổ chức tuyên truyền “phòng chống dịch bệnh Tay chân miệng và Sốt xuất huyết”, kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, tổ chức cho học sinh tham quan Phường đội nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12, tham quan Nhà truyền thống quận Bình Thạnh, Đền thờ Hai Bà Trưng [H1-4.2-03].

Mức 3:

Trường thực hiện chưa hiệu quả công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân. Tuy nhiên, nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương do hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương để thực hiện mục tiêu, nội dung kế hoạch giáo dục. Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương do hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, hiệu trưởng tích cực đề xuất, tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân góp phần xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có thành lập Ban đại diện cha mẹ trẻ và hoạt động đúng theo Điều lệ. Xây dựng mối quan hệ chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội để thực hiện mục tiêu, nội dung kế hoạch giáo dục.

Điểm yếu cơ bản:

Công tác hướng dẫn, tuyên truyền của Ban đại diện cha mẹ trẻ chưa đạt hiệu quả cao.

Nhà trường chưa trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương do hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02.

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non là nền tảng cho các bậc học tiếp theo. Chính vì vậy, việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non là nhiệm vụ hàng đầu và là yếu tố đầu tiên để hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

Mức 3:

- a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương;*

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 24 tháng 01 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, riêng khối Lá có sử dụng thêm Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi trong việc lập kế hoạch theo chương trình Mindjet Mindmanager phù hợp từng độ tuổi và khả năng của trẻ [H1-1.8-02].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Thạnh, với điều kiện thực tế nhà trường thông qua thực hiện các chuyên đề cấp quận, cấp trường và các giờ thao giảng chuyên đề trọng tâm của từng năm học [H1-1.4-07], tiết dự giờ hằng tháng, các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ [H1-1.4-03].

c) Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua mạng nội bộ kiểm tra kế hoạch giáo viên, qua các tiết dự giờ đột xuất và báo trước để đánh giá rút kinh nghiệm nhằm giúp giáo viên điều chỉnh kịp thời trong việc thực hiện chuyên môn. Hằng tháng, qua các buổi họp chuyên môn, đánh giá, rút kinh nghiệm để có hướng bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên, nhân viên nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.4-03]; [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) 21/21 giáo viên (tỷ lệ 100%) đảm bảo chất lượng Chương trình giáo dục mầm non đúng theo kế hoạch giáo dục thông qua phiếu dự giờ đánh giá hằng tháng [H5-5.1-01].

b) Nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục, hướng dẫn cho đội ngũ giáo viên biết lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục nhằm phát triển Chương

trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ học thông qua chơi, học qua trải nghiệm, khám phá. Qua tổ chức giờ học, giờ chơi nhằm giúp trẻ phát huy tính tích cực, củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đúng quy định, áp dụng hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương. Tuy nhiên, cán bộ quản lý chưa tham khảo chương trình giáo dục của các nước trên thế giới [H1-1.8-01].

b) Hằng năm, nhà trường có tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, từ đó có biện pháp để điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ thông qua báo cáo hằng tháng và triển khai trong các buổi họp [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá theo định kỳ và có biện pháp điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương nhằm giúp giáo viên, nhân viên thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý chưa tham khảo chương trình giáo dục của các nước trên thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, cán bộ quản lý tiếp tục tổ chức thực hiện tốt và phát triển Chương trình giáo dục mầm non, tích cực tự học hỏi đồng thời tham gia các buổi bồi dưỡng chuyên môn của các cấp về thực hiện Chương trình giáo dục của các nước trên thế giới thông qua các website trên mạng internet để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) 20/20 giáo viên, tỷ lệ 100% tổ chức các hoạt động trong ngày của trẻ theo hình thức cá nhân, nhóm, trong lớp, ngoài trời; đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, nhu cầu và khả năng trẻ. Trẻ tham gia hoạt động hứng thú, tích cực, phát triển kiến thức, kỹ năng, vốn từ, được tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” [H1-1.8-01].

b) Giáo viên có xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm đảm bảo an toàn, thuận tiện cho trẻ hoạt động [H4-4.2-03].

c) Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế như các hoạt

động lễ hội: Bé vui đến trường, Bé vui Trung thu, Bé chúc mừng cô 20/11, Bé vui Noel, Bé đón Xuân, Bé mừng mẹ và cô ngày 8 tháng 3, Lễ tổng kết năm học và lễ ra trường các bé 5 tuổi, và tổ chức cho trẻ tham quan dã ngoại các khu du lịch: Đầm Sen, TiNi World, Thảo Cầm Viên, Suối Tiên [H4-4.2-03]; [H1-1.1-02].

Mức 2:

Tất cả các hoạt động giáo dục cho trẻ đều được cán bộ quản lý chỉ đạo giáo viên áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, 20/20 tỷ lệ 100% giáo viên chú trọng tổ chức cho trẻ tìm hiểu về thế giới xung quanh, tổ chức thực hành, khám phá thử nghiệm về vật nổi, vật chìm; sự đổi màu của nước phù hợp với nhu cầu, hứng thú và điều kiện thực tế của nhà trường [H1-1.8-02]; [H4-4.2-03].

Mức 3:

Giáo viên có tổ chức môi trường giáo dục ngoài lớp học như Khu vui chơi vận động cho trẻ, góc thiên nhiên, làm đồ chơi tự tạo phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm [H3-3.1-02]. Tuy nhiên, giáo viên chưa thay đổi kịp thời môi trường lớp theo chủ đề, các bài tập ở góc chơi chưa phong phú, đa dạng và mang tính phát triển phù hợp với khả năng của từng trẻ.

2. Điểm mạnh

Giáo viên tổ chức các hoạt động đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ và điều kiện nhà trường. Các hoạt động đa dạng, phong phú. Trẻ tham gia tích cực trong các hoạt động lễ hội, tham quan.

3. Điểm yếu

Môi trường lớp giáo viên chưa thay đổi kịp thời theo chủ đề, các bài tập ở góc chơi chưa phong phú, chưa đa dạng và chưa mang tính phát triển phù hợp với khả năng của từng trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục nhắc nhở giáo viên qua các cuộc họp chuyên môn hàng tháng để giáo viên kịp thời thay đổi môi trường lớp học phù hợp với chủ đề, gợi ý, hướng dẫn giáo viên biết lựa chọn các bài tập với nhiều hình thức chơi phong phú và mang tính phát triển, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm y tế dự phòng quận Bình Thạnh và Trạm y tế Phường 24 trong việc tổ chức hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ: Khám sức khỏe định kỳ, uống Vitamin A, thực hiện lịch tiêm chủng mở rộng theo quy định của Bộ Y tế [H5-5.3-01].

b) 100% trẻ được khám sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng hằng quý; riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được theo dõi hằng tháng [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp và tích cực nhằm giúp trẻ khỏe mạnh, cơ thể hài hòa cân đối; các biện pháp đã tổ chức thực hiện như: đối với trẻ suy dinh dưỡng (tăng cường thêm bữa phụ: phô mai, uống sữa; xây dựng thực đơn giàu dinh dưỡng; tổ chức các hoạt động cho trẻ tắm nắng hằng ngày); đối với trẻ thừa cân - béo phì (tăng cường cho trẻ vận động vào giờ thể dục sáng, lịch hoạt động dư cân béo phì, thực hiện cho trẻ ăn thêm rau, giảm tinh bột; tuyên truyền với cha mẹ cho trẻ uống sữa ít béo, ăn nhiều trái cây). Tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học [H5-5.3-04].

Nội dung	Năm học				
	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Trẻ suy dinh dưỡng được phục hồi	01/01 trẻ (100%)	02/02 trẻ (100%)	01/01 trẻ (100%)	03/03 trẻ (100%)	02/02 trẻ (100%)

Tính đến thời điểm tự đánh giá tháng 10/2023:

	SDD nhẹ cân		Thừa cân – Béo phì	
	Đầu vào/ tổng số học sinh	Phục hồi	Đầu vào/ tổng số học sinh	Phục hồi
Trẻ	3/286	3/3	28/286	3/28
Tỷ lệ	1,04%	100%	9.79%	10.71%

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, họp cha mẹ trẻ, trong giờ đón, trả trẻ và sổ liên lạc, bé ngoan [H4-4.2-02]. Trường tổ chức mời báo cáo viên ở Viện An toàn khoa học Việt Nam tập huấn về phòng chống tai nạn thương tích, Trung tâm Y tế quận Bình Thạnh, bác sĩ ở trạm y tế Phường 24 nói chuyện chuyên đề với các nội dung như: An toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, sởi, rubella, dịch bệnh corona [H5-5.3-05].

b) Nhà trường có xây dựng thực đơn, chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định [H5-5.3-06], cụ thể:

+ Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 01 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 60% nhu cầu cả ngày: 615 -726 Kcal. Số bữa ăn tại trường: Một bữa chính và hai bữa phụ (sáng và xế). Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày.

+ Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 14% năng lượng khẩu phần.

+ Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 26% năng lượng khẩu phần.

+ Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 60% năng lượng khẩu phần.

+ Nước uống: khoảng 1,6-2,0 lít/trẻ em/ngày (kể cả nước trong thức ăn).

c) Trong 05 năm liên tục và tính đến thời điểm tự đánh giá, 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học như: trẻ suy dinh dưỡng cải thiện 100%; trẻ thừa cân, béo phì cải thiện 5,5% [H5-5.3-03].

Mức 3:

Nhà trường có 255/286 trẻ, tỷ lệ 88.88% khỏe mạnh, có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường, chưa đạt 95% theo quy định [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ. 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng

theo quy định. Có xây dựng thực đơn, khẩu phần dinh dưỡng đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định và có các biện pháp trong việc giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

3. Điểm yếu

Trường chưa đạt 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, hiệu trưởng phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ. Thực hiện tốt việc theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng xây dựng thực đơn, khẩu phần dinh dưỡng đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định; chỉ đạo giáo viên sưu tầm thêm các bài tập, trò chơi tổ chức cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì vận động, tăng cường tắm nắng để duy trì và bảo vệ sức khỏe. Giáo viên nhóm, lớp tuyên truyền, phối hợp tốt cùng cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc trẻ tại nhà với những thực đơn chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì và các bài tập vận động qua bản tin của trường, lớp nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong 05 năm liên tục, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 90%; trẻ dưới 5 tuổi đạt tỷ lệ trên 85% theo quy định [H1-1.5-02], cụ thể:

Lứa tuổi	Năm học				
	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Trẻ 13-36 tháng	85%	85%	86%	85%	86%
Trẻ 3-4 tuổi	86%	87%	86%	86%	85%
Trẻ 4-5 tuổi	87%	87%	89%	89%	88%
Trẻ 5-6 tuổi	90%	91%	90%	90%	91%

b) Năm học 2017-2018 đến nay, tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non luôn đạt tỷ lệ 100% [H4-4.2-01].

Lứa tuổi	Năm học				
	2018-2019	2019-2020	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Trẻ 5-6 tuổi	81/81, đạt	76/76,	79/79,	58/58,	82/82,

	100%	đạt 100%	đạt 100%	đạt 100%	đạt 100%
--	------	----------	----------	----------	----------

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi chưa đạt 95%, trẻ dưới 5 tuổi chưa đạt 90% theo quy định [H1-1.5-02].

b) Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành chương trình mầm non luôn đạt từ 100% [H4-4.2-01].

c) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

Mức 3:

a) 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H4-4.2-01].

b) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ trẻ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt trên 90% và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non tỷ lệ 100%.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần của khối nhà trẻ so với các khối khác trong nhà trường đạt chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương trong việc huy động trẻ trên địa bàn ra lớp. Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên thực hiện tốt công tác tuyên truyền với Cha mẹ trẻ cho trẻ đến trường, như điện thoại thăm hỏi Cha mẹ trẻ khi trẻ ở khối Nhà trẻ nghỉ do bệnh; thường xuyên trao đổi với Cha mẹ trẻ về tình hình trong ngày của trẻ để Cha mẹ trẻ yên tâm khi gửi con tại trường; khuyến khích trẻ đi học đều hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. Trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ chuyên cần trên 90% và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non 100%. Phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ.

Điểm yếu cơ bản:

Cán bộ quản lý chưa tham khảo chương trình giáo dục của các nước trên thế giới.

Môi trường lớp giáo viên chưa thay đổi kịp thời theo chủ đề, các bài tập ở góc chơi chưa phong phú, chưa đa dạng và chưa mang tính phát triển phù hợp với khả năng của từng trẻ.

Trường chưa đạt 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

Tỷ lệ chuyên cần của khối nhà trẻ so với các khối khác trong nhà trường đạt chưa cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04.

Phần III

KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường mầm non, Trường Mầm non 24B đăng ký đánh giá ngoài với kết quả tự đánh giá như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Mức 1:

Số lượng các tiêu chí đạt: 25/25, tỷ lệ: 100%.

Số lượng các tiêu chí không đạt: 00/25, tỷ lệ: 0%.

+ Mức 2:

Số lượng các tiêu chí đạt: 13/25, tỷ lệ: 52%.

Số lượng các tiêu chí không đạt: 12/25, tỷ lệ: 48%.

+ Mức 3:

Số lượng các tiêu chí đạt: 02/19, tỷ lệ: 10,53%.

Số lượng các tiêu chí không đạt: 17/19, tỷ lệ: 89,47%.

- Mức đánh giá của Trường Mầm non 24B: Mức 1.

- Trường Mầm non 24B quận Bình Thạnh đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1./.

Bình Thạnh, ngày 25 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Kim Mai

PHẦN IV: PHỤ LỤC

Bảng danh mục mã minh chứng

	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,...	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	1	[H1-1.1-01]	Kế hoạch xây dựng chiến lược phát triển giáo dục nhà trường giai đoạn 2015-2020	Số 19/KH-MN24B ngày 15/09/2016	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H1-1.1-02]	Cổng thông tin điện tử nhà trường	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Cán bộ quản lý	Máy laptop nhà trường
Tiêu chí 1.2	1	[H1-1.2-01]	Hồ sơ Hội đồng trường	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H1-1.2-02]	Hồ sơ Hội đồng thi đua khen thưởng	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H1-1.2-03]	Hồ sơ khoa học xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.2-04]	Hồ sơ Hội đồng chấm thi giáo viên dạy tốt cấp Trường	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng
	5	[H1-1.2-05]	Biên bản họp Hội đồng sư phạm	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng

Tiêu chí 1.3	1	[H1-1.3-01]	Hồ sơ Công đoàn cơ sở Mầm non 24B	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Chủ tịch Công đoàn	Tủ hồ sơ Công đoàn
	2	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi đoàn Mầm non 24B	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Bí thư Chi đoàn	Tủ hồ sơ Chi đoàn
	3	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Chi hội Khuyến học Mầm non 24B	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Chi hội trưởng Hội Khuyến học	Văn phòng
	4	[H1-1.3-04]	Hồ sơ Chi hội Chữ thập đỏ Mầm non 24B	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Chủ tịch Chi hội Chữ thập đỏ	Văn phòng
	5	[H1-1.3-05]	Hồ sơ Chi bộ Mầm non 24B	Năm 2016 đến năm 2021	Bí thư Chi bộ	Văn phòng
Tiêu chí 1.4	1	[H1-1.4-01]	Hồ sơ bổ nhiệm cán bộ quản lý	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Ủy ban nhân dân quận Bình Thạnh	Văn phòng
	2	[H1-1.4-02]	Đề án vị trí việc làm và các quyết định thành lập tổ chuyên môn	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H1-1.4-03]	Hồ sơ tổ chuyên môn và tổ văn phòng	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Tổ trưởng	Tổ trưởng
	4	[H1-1.4-04]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng
	5	[H1-1.4-05]	Hồ sơ đánh giá xếp loại công chức -viên chức	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng
	6	[H1-1.4-06]	Hồ sơ quản lý tài sản	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Kế toán	Văn phòng

	7	[H1-1.4-07]	Hồ sơ chuyên đề chăm sóc giáo dục	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.5	1	[H1-1.5-01]	Hồ sơ quản lý trẻ em (danh bạ học sinh)	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Kế toán	Văn phòng
	2	[H1-1.5-02]	Sổ điểm danh	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Văn thư	Văn phòng
Tiêu chí 1.6	1	[H1-1.6-01]	Hồ sơ công văn đi; công văn đến.	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Văn thư	Văn phòng
	2	[H1-1.6-02]	Hồ sơ quản lý tài chính (dự toán, chứng từ thu, chi, báo cáo tài chính); Biên bản kiểm tra về tài chính	Năm 2017 đến 2021	Kế toán	Văn phòng
	3	[H1-1.6-03]	Hồ sơ quản lý nhân sự	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Văn thư	Văn phòng
	4	[H1-1.6-04]	Hồ sơ quản lý chuyên môn	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Phòng Phó hiệu trưởng
	5	[H1-1.6-05]	Hồ sơ Hội nghị Cán bộ, công chức, viên chức	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Kế toán	Văn phòng
	6	[H1-1.6-06]	Hợp đồng phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng; internet; Kiểm định chất lượng giáo dục, IMAS	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 1.7	1	[H1-1.7-01]	Kế hoạch năm học	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng

	2	[H1-1.7-02]	Hồ sơ công tác đào tạo, bồi dưỡng; kết quả học tập chính trị hệ; hồ sơ bồi dưỡng thường xuyên	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H1-1.7-03]	Hồ sơ kiểm tra nội bộ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 1.8	1	[H1-1.8-01]	Kế hoạch giáo dục của giáo viên	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Giáo viên	Lớp
	2	[H1-1.8-02]	Biên bản họp chuyên môn	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 1.9	1	[H1-1.9-01]	Hồ sơ Quy chế dân chủ cơ sở	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H1-1.9-02]	Hồ sơ tiếp dân; Hình ảnh hộp thư góp ý và khu vực tiếp dân	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 1.10	1	[H1-1.10-01]	Hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự trường học; Sổ trực bảo vệ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H1-1.10-02]	Hồ sơ an toàn thực phẩm. (Hợp đồng thực phẩm, phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm; biên bản kiểm tra cấp trên; phiếu xét nghiệm nước). Giấy chứng nhận đủ điều kiện An toàn thực phẩm	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Văn phòng

	3	[H1-1.10-03]	Hồ sơ phòng, chống tai nạn thương tích	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H1-1.10-04]	Hồ sơ phòng cháy chữa cháy	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
	5	[H1-1.10-05]	Hồ sơ phòng, chống dịch bệnh	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
	6	[H1-1.10-06]	Hồ sơ phòng, chống các tệ nạn xã hội, bạo lực học đường	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 2.1	1	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá xếp loại Chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H2-2.1-02]	Hồ sơ cá nhân của cán bộ quản lý	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 3.1	1	[H3-3.1-01]	Hồ sơ nhà đất (Giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất; Hồ sơ thiết kế xây dựng; Bản vẽ)	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H3-3.1-02]	Hình ảnh toàn cảnh nhà trường	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Văn thư	Văn phòng
Tiêu chí 3.4	1	[H3-3.4-01]	Sổ lưu mẫu thức ăn	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Kế toán	Văn phòng
Tiêu chí 3.5	1	[H3-3.5-01]	Hình ảnh đồ dùng, đồ chơi giáo viên tự làm	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Văn phòng

Tiêu chí 3.6	1	[H3-3.6-01]	Hợp đồng thu gom, xử lý chất thải	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 4.1	1	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Ban đại diện Cha mẹ trẻ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 4.2	1	[H4-4.2-01]	Hồ sơ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H4-4.2-02]	Sổ bé ngoan, sổ liên lạc	Năm học 2022-2023	Giáo viên	Lớp
	3	[H4-4.2-03]	Hình ảnh hoạt động của nhà trường (lễ hội, tham quan, hoạt động học của trẻ, phong trào, môi trường lớp, sản phẩm của trẻ)	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 5.1	1	[H5-5.1-01]	Phiếu dự giờ giáo viên	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
Tiêu chí 5.3	1	[H5-5.3-01]	Hồ sơ y tế trường học	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
	2	[H5-5.3-02]	Sổ theo dõi sức khỏe trẻ	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
	3	[H5-5.3-03]	Sổ lưu cân	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
	4	[H5-5.3-04]	Hồ sơ phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Văn phòng

	5	[H5-5.3-05]	Hồ sơ báo cáo chuyên đề chăm sóc nuôi dưỡng	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Văn phòng
	6	[H5-5.3-06]	Khẩu phần dinh dưỡng của học sinh	Năm học 2017-2018 đến 2021-2022	Phó hiệu trưởng	Văn phòng